

Bản án số: 29/2017/HSST

Ngày: 28-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Đặng Hoàng Tân

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Phiên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Thế H, sinh năm 1997

ĐKTT: ấp PK, xã PL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 6/12;

Nghề nghiệp: Không;

Cha: Đỗ Văn N - sinh năm 1968; Mẹ: Phan Thị N – sinh năm 1957

Có 03 anh chị, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Quá trình hoạt động: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa hết lớp 6 thì nghỉ học phụ giúp gia đình tại PK, xã PL, huyện B, tỉnh Bến Tre. Ngày 29/3/2017, bị công an xã PL xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy. Ngày 13/6/2017, bị Chủ tịch UBND xã PL quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng. Sau khi phạm tội, đến ngày 15/8/2017 tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 1.500.000 đồng, đến ngày 19/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre thời hạn 18 tháng.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 29/3/2017, bị công an xã PL xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 13/6/2017, bị Chủ tịch UBND xã PL quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2017 và hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* **Bà Trảng Thị Thu T** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

* *Người bị hại:* **Trần Thanh N, sinh năm 1981** (vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: ấp PT, xã PL, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Thế H bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/6/2017, Đỗ Thế H đang đi bộ trên bờ đê dẫn vào khu Bưng Lạc địa thuộc ấp PK, xã PL (B - Bến Tre) thì phát hiện chiếc xe gắn máy biển số 71FL - 3814 của anh Trần Thanh N – sinh năm 1981 ngụ ấp PT, xã PL dựng trên bờ đê không có người trông coi, nên H nảy sinh ý định lấy trộm làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định, H lên lấy chiếc xe rồi đạp máy chạy thẳng về nhà tháo bỏ biển số và búng xe để mọi người không phát hiện. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp không có biển số, không có gương chiếu hậu lên thị trấn Ba Tri chơi thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông huyện Ba Tri phát hiện tạm giữ.

* Vật chứng tạm giữ là 01 xe gắn máy hiệu SUCCESSFUL, biển số 71FL - 3814, số khung 8D – 823364, số máy MB823364.

Tại bản kết luận định giá số 27/KL.ĐGTS ngày 27/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Ba Tri định giá 01 chiếc xe gắn máy hiệu SUCCESSFUL, biển số 71FL - 3814, số khung 8D – 823364, số máy MB823364 của anh Trần Thanh H giá trị còn lại là 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/KSĐT - KT ngày 10/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đỗ Thế H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 01 xe gắn máy nhãn hiệu SUCCESSFUL, biển số 71FL- 3814 của anh Trần Thanh N vào ngày 16/6/2017. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát.

Người bị hại Trần Thanh N đã nhận lại xe gắn máy biển số 71FL– 3814 và không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, anh N yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo Đỗ Thế H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thế H từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- + Ghi nhận người bị hại Trần Thanh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- + Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả xe gắn máy biển số 71FL-3814 cho anh Trần Thanh N.

* Người bào chữa cho bị cáo:

Thống nhất về tội danh, điều luật, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng mức hình phạt 12 tháng đến 18 tháng tù mà Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc. Người bào chữa phân tích thêm các tình tiết về đặc điểm nhân thân của bị cáo cho HĐXX xem xét như gia đình bị

cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, nhiều năm liền là hộ nghèo của xã, bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, bị cáo có nhận thức thấp do nơi ở của gia đình cách xa khu dân cư, không có nhiều cơ hội tiếp xúc với bên ngoài, từ đó dẫn đến việc dễ bị bạn bè lôi kéo, dụ dỗ sử dụng ma túy và có hành vi vi phạm pháp luật. Thêm vào đó, hành vi của bị cáo dù sai trái nhưng nguyên nhân sâu xa xuất phát từ khát khao muốn có phương tiện đi lại, bị cáo đã thấy ăn năn hối cải với hành vi của mình. Từ các phân tích nêu trên, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo Đỗ Thế H là phù hợp với lời khai của người bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, Đỗ Thế H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy trị giá 2.500.000 đồng của anh Trần Thanh N. Sự việc xảy ra vào khoảng 14 giờ, ngày 16/6/2017 tại ấp PK, xã PL (B, Bến Tre).

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt xe gắn máy của anh N, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp và cố ý thực hiện, hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo xuất phát từ bản tính tham lam, chạy lười lao động muốn có tài sản để sử dụng mà không phải bỏ sức lao động, từ đó đã gây ra những tổn thất về tài sản cho bị hại. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Đỗ Thế H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong thời gian điều tra vụ án này, bị cáo chẳng những không hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng. Bên cạnh đó, bị cáo nhiều lần bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt hành chính, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Qua đó có thể thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải xử lý bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, HĐXX xét thấy tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ về hoàn cảnh của bị cáo mà người bào chữa đề nghị. HĐXX thấy rằng tuy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng Nhà nước cũng đã có chế độ chính sách đối với người thuộc diện hộ nghèo, bị cáo cũng biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo muốn có tài sản để sử dụng thì phải tích cực lao động sản xuất để có tài sản để sử dụng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, điều đó thể hiện bị cáo không biết ăn năn hối cải với hành vi của mình. Vì vậy những tình tiết mà người bào chữa đề nghị không được HĐXX chấp nhận.

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe gắn máy biển số 71FL-3814 cho anh Trần Thanh N. Anh N đã nhận lại xe gắn máy gắn biển số 71FL- 3814 và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri và sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường của anh N là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

*** Về án phí:** Do thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thế H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thế H 09 (Chín)** tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe gắn máy biển số 71FL - 3814 cho anh Trần Thanh N. Anh N đã nhận lại xe gắn máy gắn biển số 71FL - 3814 và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **Đỗ Thế H** được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng